**BỆNH ÁN**

**I. HÀNH CHÍNH**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang

- Tuổi: 46 (1976)

- PARA: 2012

- Nghề nghiệp: Buôn bán

- Địa chỉ: Gò dầu, Tây Ninh

- Thời gian nhập viện: 17h22 ngày 29/9/2022

- Lý do đi khám: đau bụng

**II. LÝ DO NHẬP VIỆN:** Abcess phần phụ

**III. TIỀN CĂN:**

1. **Gia đình:**

- Không ghi nhận bệnh lý THA, ĐTĐ, bướu giáp, bệnh lý ác tính, bệnh gan, bệnh thận

- Chồng: không ghi nhận nhiễm lậu, HIV, viêm gan siêu vi không tiết dịch mủ, không tiểu gắt buốt.

1. **Bản thân:**

*a) Nội khoa:*

- Không ghi nhận tiền căn tăng huyết áp, đái tháo đường, bướu giáp, lao, viêm gan, ung thư buồng trứng, ung thư vú

- Không ghi nhận tiền căn dị ứng, sử dụng rượu bia hay thuốc lá

*b) Ngoại khoa:*

- Không ghi nhận tiền căn phẫu thuật, chấn thương.

*c) Phụ khoa:*

- Có kinh lần đầu năm 15 tuổi, chu kì kinh trước đây không đều từ 30 – 60 ngày, 2-3 năm gần đây chu kì kinh đều 25-26 ngày, hành kinh khoảng 3-4 ngày, lượng trung bình 4-5 BVS/ngày, máu đỏ sẫm, không máu cục, không đau bụng trước/trong/sau hành kinh

- 3 năm trước: viêm âm đạo, điều trị bằng thuốc không rõ loại, tái phát 2 lần và hết hẳn

- Chưa ghi nhận tiền căn viêm vùng chậu, bệnh lây qua đường tình dục trước đây

- Bệnh nhân không khám phụ khoa định kì

- Không có thói quen thụt rửa âm đạo

- Không thực hiện các thủ thuật phụ khoa gần đây

- Quan hệ 1 vợ 1 chồng

*d) Sản khoa:*

- Lập gia đình năm 21 tuổi

- PARA: 2012

+ Năm 1998: sinh thường đủ tháng

+ Năm 2002: sinh thường đủ tháng

+ Năm 2002: 2 tháng sau khi sinh con thứ 2, hút thai 4 tuần do vỡ kế hoạch

- Hiện không mong con

- Không ghi nhận tiền căn thai ngoài tử cung, thai trứng

*e) Kế hoạch hóa gia đình*

- Đặt vòng tránh thai từ năm 2002

- Cách đây 3 năm, BN bị huyết trắng nên tháo vòng và đặt lại đến nay

- Không nhớ lần quan hệ cuối

**IV. BỆNH SỬ:**

- Kinh chót: 25/8, hành kinh khoảng 4 ngày, lượng trung bình 4-5 BVS/ngày, máu đỏ sẫm, không máu cục, không đau bụng trước/trong/sau hành kinh.

- Kinh áp chót: 28/7

- Ngày 26/09/2022 (cách nhập viện 3 ngày), bệnh nhân đau hạ vị, từng cơn, mỗi cơn khoảng 15 phút, mức độ 6-7/10, đau tăng dần, lan lên hạ sườn (P), không yếu tố tăng giảm, bệnh nhân vẫn sinh hoạt được, không sốt, không buồn nôn hay nôn, bệnh nhân không tiểu gắt buốt, không xuất huyết hay ra dịch âm đạo, không tiêu chảy táo bón, phân vàng, bệnh nhân vẫn chịu được nên không đi khám, không uống thuốc.

- Ngày 27/09/2022, bênh nhân đau bụng với tính chất tương tự kèm ớn lạnh, sốt 38,5oC nên đi khám ở bệnh viện Xuyên Á tỉnh Tây Ninh, được làm các xét nghiệm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 27/09/2022 | 28/09/2022 | 29/09/2022 | Đơn vị |
| CRP | 78 | 253 | 258 | mg/L |
| WBC | 7,8 | 12,6 | 11,8 | K/μL |

*Siêu âm:*Áp xe phần phụ phải 27\*65mm, DCTC đúng vị trí, dịch ổ bụng (+)

*CT:*Áp xe phần phụ phải 57\*59\*60mm

***Chẩn đoán:*** Theo dõi áp xe phần phụ phải.

***Điều trị:*** Cefotaxim, Metronidazol, Doxycilline

- Do bệnh nhân thấy không hết sốt sau 3 ngày điều trị tại bệnh viện tỉnh nên xin chuyển khám bệnh viện Hùng Vương, không xử trí gì thêm.

- Tình trang lúc nhập viện:

BN tỉnh, tiếp xúc tốt

M: 120 l/p Nhiệt độ: 37oC

HA: 140/80 mmHg NT: 22 l/p

CN: 64 kg CC: 157 cm

Tim đều, phổi trong, bụng mềm, ấn đau hạ vị, không đề kháng, da niêm hồng

Vùng hạ vị lệch T, khối 8x10 cm, di động kém, ấn đau tức

Khám phụ khoa:

Âm hộ: bình thường

Âm đạo: ít huyết sậm

Cổ tử cung: lộ tuyến, lắc đau

Tử cung: bình thường

PP: hố chậu P và T có khối chắc, cảm giác dính vào mặt sau tử cung.

Túi cùng: ấn đau

- Trong quá trình bệnh, bệnh nhân không ra huyết hay tiết dịch âm đạo, không tiểu gắt buốt, đi tiêu bình thường, ăn uống được, không sụt cân.

**V. KHÁM: (30/09/2022)**

**1. Tổng quát:**

- Tỉnh, tiếp xúc tốt.

- Sinh hiệu ổn:

Mạch: 100 lần/ph HA: 130/70mmHg

Nhịp thở: 20 l/ph Nhiệt độ: 38 oC

- Da niêm hồng

- Cân nặng 64kg, Chiều cao 157cm → BMI = 25,9 => béo phì độ 1

- Không phù

- Hạch ngoại biên không sờ chạm.

- Tuyến giáp không to.

**2. Khám ngực:**

- Lồng ngực: cân đối, di động theo nhịp thở

- Tim: tim đều, tần số 80 lần/phút, T1, T2 rõ, không âm thổi, không tiếng tim bất thường

- Phổi: phổi trong, không rale, âm phế bào êm dịu

**3. Khám bụng**

- Bụng cân đối, di động đều theo nhịp thở, không sẹo mổ cũ, không tuần hoàn bàng hệ

- Bụng mềm, không đề kháng

- Ấn đau hạ vị 2 bên, bên (P) nhiều hơn bên (T)

- Gan lách không sờ chạm

**4. Khám phụ khoa:**

**-** Âm hộ: không sang thương

**-** Âm đạo: ít huyết sậm

- Cổ tử cung: lắc đau nhẹ

- Tử cung: ngả trước

- Phần phụ: hố chậu (P) (T) có khối chắc

- Túi cùng ấn đau

**VI. TÓM TẮT BỆNH ÁN:**

Bệnh nhân nữ 46 tuổi, PARA 2012, đến khám vì đau bụng, sốt 38 độ, được chẩn đoán áp xe phần phụ (P) và điều trị kháng sinh 3 ngày không khỏi tại BV tỉnh

- TCCN: Đau bụng hạ vị, không ra huyết ra dịch âm đạo bất thường, không buồn nôn hay nôn, tiêu tiểu bình thường

- TCTT:

+ Ấn đau hạ vị 2 bên, (P) nhiều hơn bên (T)

+ Cổ tử cung: lắc đau

+ Phần phụ: hố chậu (P) (T) có khối chắc cảm giác dính mặt sau tử cung

**VI. CHẨN ĐOÁN SƠ BỘ:**

Abcess phần phụ hai bên, không đáp ứng với kháng sinh, chưa biến chứng

**VII. CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT:**

**VIII. BIỆN LUẬN:**

Bệnh nhân nữ 46 tuổi, PARA 2012, đến khám vì đau bụng và sốt 38,5oC, không buồn nôn hay môn, bụng mềm, đau hạ vị, CTC lắc đau, CLS tuyến trước công thức máu tăng bạch cầu (ưu thế neutrophil), CRP tăng, CT bụng chậu Áp xe phần phụ phải 57\*59\*60mm, tuy nhiên khám BN ấn đau hạ vị cả hai bên => Nghĩ nhiều áp xe phần phụ 2 bên

Bệnh nhân được điều trị kháng sinh 3 ngày, đau bụng chỉ giảm ít, vẫn còn sốt, CRP và WBC ngày càng tăng nghĩ không đáp ứng kháng sinh.

Sinh hiệu BN ổn định, bụng mềm, không cảm ứng phúc mạc hay đề kháng thành bụng => nghĩ nhiều chưa biến chứng

=> Đề nghị công thức máu, siêu âm phụ khoa kiểm tra lại.

**IX. CẬN LÂM SÀNG:**

1. **Công thức máu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 29/09 |  |
| WBC | **12.5** | (5-10) K/uL |
| NEU% | **76.3** | (55-75) %N |
| NEU | **9.5** | (2.00-6.90) |
| LYM% | **13** | (20-40) %L |
| LYM | 1.6 | (0.600-3.40) |
| MONO% | 9.7 | (0.0-12.0)%M |
| MONO | **1.2** | (0.00-1.10) |
| EOS% | **0.375** | (2.0-6.0)%E |
| EOS | 0.045 | (0.00-0.70) |
| BASO% | 0.155 | (0.0-2.0)%B |
| BASO | 0.019 | (0.0-0.2) |
| RBC | 4.21 | (3.5-4.5) M/uL |
| HGB | 128 | (125-145) g/L |
| HCT | 39.9 | (33.0-42.0) % |
| MCV | 94.7 | (80.0-97.0) fL |
| MCH | 30.5 | (28.0-31.2) pg |
| MCHC | 322 | (318-354) g/L |
| RDW | 13.7 | (11.4-14.8) % |
| PLT | 344 | (150-400) K/uL |
| MPV | 9.9 | (0.0-99.9) fL |
| PCT | 0.34 | (0.0-9.99) |
| PDW | 12.2 | (0.0-99.9) |

* Bạch cầu không giảm so với 28/9, ưu thế Neutrophil

1. **Đông Máu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PT | 14.4 | (11-15) giây |
| PT% | 88 | (>70%) |
| INR | 1.08 |  |
| APTT | 28.2 | (<43)(giây) |
| Fibrinogen | **8.21** | Có thai: 3.0-5.7 g/L |
| Khác: | 2.0-4.0 | g/L |

1. **Hoá sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xét nghiệm** | **Kết quả** | **Khoảng tham chiếu** |
| Glucose máu | 101.04 | < 200 mg/dl |
| Urea | 1.97 | Có thai: 1.6-5.6 mmol/L  Khác: 2.2-6.2 mmol/L |
| Creatinin | 62.38 | Có thai: 37-81 umol/L  Khác: 44-73 umol/L |
| eGFR/MDRD | **89.25** | >= 90 ml/min/1,73m2 |
| eGFR/CKD-EPI | 103.23 | >= 90 ml/min/1,73m2 |
| AST | 30.97 | <= 43 |
| ALT | **47.28** | <= 41 |
| βhCG | 0.2 | <=10 |
| CRP | **268.23** | <6 mg/L |
| PCT | **0.65** | <0.05 ng/mL |

* CRP còn tăng cao

ALT tăng nhẹ nghĩ do thuốc

1. **TPTNT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Glucose | norm | (Âm tính) |
| Bilirubin | neg | (Âm tính) |
| Ketone | 5 mg/dL | (Âm tính) |
| SG | 1.02 | (1.000-1.030) |
| Blood | 250/uL | (Âm tính) Ery/uL |
| pH | 6.00 | (4.5-7.5) |
| Protein | 0.25 g/L | (Âm tính) g/L |
| Urobilinogen | norm | (0.1-1.0) umol/L |
| Nitrite | neg | (Âm tính) |
| Leukocytes | 100/uL | (Âm tính) |

1. **Siêu âm phụ khoa:**

***Tử cung:***

- Tư thế: ngả trước - Bờ viền: Đều

- Kích thước: 48 mm - NMTC: 6 mm

- Lòng tử cung: lòng tử cung có vòng nằm đúng vị trí

***Phần phụ (T):***

Kích thước buồng trứng: mm

Cấu trúc: Hiện không thấy u

Khối cạnh buồng trứng: cạnh trái tử cung có khối echo hỗn hợp dạng hình ống d(mm)=61\*08\*25, thánh có mạch máu nuôi, color score 3, bờ bao là mạc nối phản âm sáng xung quanh.

***Phần phụ (P):***

Kích thước buồng trứng: mm

Cấu trúc: Hiện không thấy u

Khối cạnh buồng trứng: Cạnh phải tử cung có khối echo hỗn hợp dạng hình ống d(mm)=72\*49\*51, thành có mạch máu nuôi, color score 3, bờ bao là mạc nối phản âm sáng xung quanh

***Kết luận:*** Áp xe phần phụ 2 bên + lòng tử cung có vòng nằm đúng vị trí

**Đề nghị thêm:**

NAATs tìm Chlamydia trachomatis và N.gonorrhoeae

**X. CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH:**

Abcess phần phụ hai bên, không đáp ứng với kháng sinh, chưa biến chứng

**XI. XỬ TRÍ:**

- Nhập viện

- Bệnh nhân có huyết động ổn định, lâm sàng không cải thiện sau 72h điều trị kháng sinh, khối abcess (P) to lên với CT tuyến trước (57\*59\*60mm), đường kính khối áp xe > 7cm nên chỉ định điều trị ngoại khoa

- Hướng điều trị ngoại khoa: mổ bụng cắt khối áp xe + dẫn lưu ổ bụng.

**XII. TIÊN LƯỢNG**

Trung bình